

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **39/2023/HS-ST**
Ngày 21/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Xuất**

Bà **Nguyễn Thị Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Tô Ngọc Lâm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023, đối với:

*** Bị cáo: Bùi Quang K**, sinh năm 1996 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn Dược H, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Bùi Quang A; Họ tên mẹ: Lê Thị Đ; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Danh chỉ bản số XXX lập ngày 14/11/2022 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền sự: Không có; Tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Bị hại: Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ V; Số X, Đường Bằng L, Khu đô thị V, phường Việt H, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Tiến Q** - Cửa hàng trưởng V, Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ V. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quang K (Sinh năm 1996, trú tại: Thôn Dược H, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) là Nhân viên tư vấn bán hàng của Công ty TNHH kinh doanh và thương mại V (Có chi nhánh tại số 118, Quốc lộ 3, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn) từ tháng 4 năm 2022. Ngày 18/9/2022, K giao dịch bán 01 xe máy điện nhãn hiệu V Feliz S cho khách hàng Trần Thị Mỹ H (ở Lữ đoàn XXX, xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) giá 29.900.000 đồng. Chị H được K mua giúp 01 cọc của khách hàng cũ (giá trị 2.000.000 đồng), số tiền chị H còn phải thanh toán là 27.900.000 đồng. Sau khi K thu toàn bộ số tiền cọc và tiền phải thanh toán của chị H tại cửa hàng, K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên và không hạch toán để nộp về cho Công ty, đồng thời giao luôn xe cho khách khi chưa xuất hóa đơn. Ngày 19/9/2022, cửa hàng phát hiện bị thiếu xe thì K cho chị Nguyễn Thùy L xem thông tin trên điện thoại thể hiện khách hàng đã chuyển số tiền 27.900.000 đồng để chuyển vào tài khoản của Công ty nhưng thực tế là tiền của khách hàng khác chứ không phải của chị H. Ngày 23/9/2022, K tự ý xuất 01 biên bản bàn giao xe máy điện cho chị H và không báo lại cho quản lý cửa hàng. Sau khi, Công ty phát hiện sự việc, Công ty đã nhiều lần liên hệ với K nhưng K tắt điện thoại nên không liên hệ được. Do K có dấu hiệu bỏ trốn nên Công ty TNHH kinh doanh và thương mại V đã làm đơn trình báo gửi Cơ quan điều tra.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của Công ty TNHH kinh doanh và thương mại V, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập K để làm việc nhưng K vắng mặt tại địa phương, gia đình K không biết K đi đâu, làm gì. Ngày 03/11/2022, K đã đến Công an huyện Sóc Sơn làm việc và khai nhận phù hợp với nội dung trình báo của Công ty TNHH kinh doanh và thương mại V.

Về dân sự: Ngày 03/11/2022, K đã trả lại Công ty TNHH kinh doanh và thương mại V số tiền 27.900.000 đồng. Công ty TNHH kinh doanh và thương mại V đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra, Bùi Quang K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 24/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố bị cáo Bùi Quang K về "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Quang K đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo Bùi Quang K về tội danh và điều luật như Cáo trạng

đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bùi Quang K từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không phải xem xét, giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về sự vắng mặt của bị hại tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra, bị hại là Công ty TNHH kinh doanh và thương mại V đã có lời khai đầy đủ, đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH kinh doanh và thương mại V đã có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đại diện bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Bùi Quang K là nhân viên của Công ty TNHH kinh doanh và thương mại V có nhiệm vụ bán hàng và trực tiếp thu tiền của khách mua hàng rồi nộp về tài khoản của Công ty. Ngày 18/9/2022, Bùi Quang K đã bán 01 xe máy điện nhãn hiệu V Feliz S cho khách hàng Trần Thị Mỹ H với giá 29.900.000 đồng, K đã thu của chị H 29.900.000 đồng và mới

nộp cho Công ty số tiền 2.000.000 đồng, số tiền còn lại 27.900.000 đồng, K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt cho cá nhân và không nộp vào tài khoản của Công ty TNHH kinh doanh và thương mại V theo quy định. Do tiêu xài cá nhân hết nên K không có khả năng trả tiền đã thu của khách hàng cho Công ty TNHH kinh doanh và thương mại V. Xác định số tiền bị cáo chiếm đoạt của Công ty TNHH kinh doanh và thương mại V là 27.900.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó...”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Bùi Quang K về “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do háms lợi, thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo cố ý phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bị cáo đã trực tiếp bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là những căn cứ để

Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu phạm tội.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tích cực khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Xét bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt và bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Tòa án không phải đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên tòa: Cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hình phạt:

Xử phạt: **Bùi Quang K 15 (Mười lăm) tháng tù** về “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Quang K cho Ủy ban nhân dân xã Tiên D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã được hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Trại tạm giam;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Duy Khoa